

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2025.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bạch N, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Tuấn A, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà Bạch N và ông Tuấn A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch N có đơn đề nghị vắng mặt, tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 8 năm 2024, bà Nguyễn Thị Bạch N trình bày: Bà và ông Ngô

Tuấn A được tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An ngày 03/01/2023. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn lại được. Hai người không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết không có nợ chung.

- Ông Ngô Tuấn A là bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Bạch N xin ly hôn với ông Ngô Tuấn A, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ thụ lý, giải quyết.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Bạch N và ông Ngô Tuấn A được tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An ngày 03/01/2023, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[4] Qua lời khai trình bày của bà Nguyễn Thị Bạch N, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Bạch N và ông Tuấn A đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng không hàn gắn, đoàn tụ lại được. Bà Bạch N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông Tuấn A. Ông Tuấn A đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo, quyết định giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vắng mặt, không hợp tác giải quyết việc hôn nhân của các đương sự. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và

nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Nguyễn Thị Bạch N được ly hôn với ông Ngô Tuấn A, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Bạch N khai trình bày hai đương sự không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Bạch N khai trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà Bạch N cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Ngô Tuấn A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bạch N được ly hôn với ông Ngô Tuấn A.
2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí mà bà Bạch N đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0009810 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ,
tỉnh Long An (Đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái

